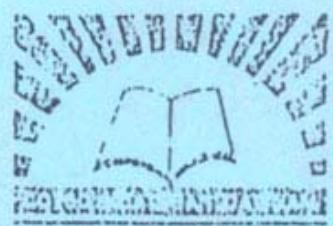


THIÊN LƯƠNG

TỬ VI NGHIỆM LÝ
TOÀN THƯ

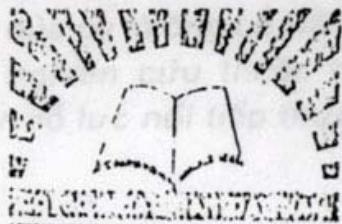
KINH NGHIỆM CỦ THIÊN LƯƠNG



THIÊN LƯƠNG

TỬ VI NGHIỆM LÝ TOÀN THƯ

KINH NGHIỆM CỦ THIÊN LƯƠNG



LỜI GIỚI THIỆU

Trong kho tàng văn hóa của nhân loại, chúng ta phải kể đến kinh dịch, một bộ sách cổ nhất của Tàu do nhiều người viết, qua nhiều thời đại khác nhau và là căn bản thực nghiệm của tất cả tư tưởng triết học Trung Hoa và Á Đông ngày nay. Tử vi bói toán được thoát thai từ đó và bành trướng trong dân gian. Tiên khởi có tính cách huyền bí, định mệnh con người được cho rằng đã an bài ngay từ lúc chào đời, nên đã lấy thời điểm này để tiên đoán vị lai theo một số nguyên tắc đã định, theo sự tốt xấu của các vì tinh tú hội chiếu... Dần dần về sau tử vi được san định và bắt đầu lính cách huyền bí mờ hoăc, tuy rằng những nguyên tắc và định lý vẫn xây dựng trên những dữ kiện trừu tượng, khó có thể kiểm chứng để cho mọi người tha hồ muốn hiểu ra sao cũng được, các thày tử vi bói toán muốn tiên đoán cách nào cũng được và tranh luận liên tu bất tận.

Trong chiều hướng phá bỏ tính cách huyền bí mờ hoăc của khoa tử vi, đưa khoa này về chỗ thực dụng, về tính nhân bản của con người, về đạo sống ở đời, Thiên Lương tiên sinh đã quan niệm tử vi như là một đạo lý của thánh nhân xưa, một môn giáo dục đạo đức của kè sỉ, tự biết mình, biết người để chung hòa dễ dàng và thích nghi với đời sống cá nhân và cộng đồng xã hội. Cụ đã hệ thống hóa khoa tử vi bằng kinh nghiệm và lý giải. Qua tờ *Nguyễn San Khoa Học Huyền Bí*, những khám phá mới của cụ đã lần lượt được phổ biến và gây sôi nổi trong giới tử vi của những năm 1972, 1973 và cái mùa xuân 1974 quyển sách *Tử Vi Nghiệm Lý* của cụ ra đời. Cụ đã phát triển vong Thái Tuế với các yếu tố thiên thời, nhân hòa và địa lợi để潸然 cứu tính linh con người. Cụ đã đưa khoa này thành một khoa tâm lý học. Cụ dự định sẽ cho phát hành quyển sách thứ hai sau là: "Tử-Vi Nghiệm-Lý Toàn Thư" vào mùa xuân năm 1975 với nhiều khám phá mới lạ khác, nhưng vì thời cuộc ihay đổi nên hoài bão của cụ đã không thành. Nay, mười năm sau đó, và cũng vào dịp giỗ đầu của cụ, quyển sách *Tử Vi Nghiệm Lý Toàn Thư* được ra đời do thư nam của cụ là ông Lê Hồng Đức ở San Jose và ông Cam-Vũ chủ nhiệm nghiên cứu thuộc Hội Nghiên Cứu Tử Vi Lý Số ở Westminster nỗ lực nối tiếp thực hiện.

Cụ Thiên Lương bắt đầu nghiên cứu Tử Vi từ năm 18 tuổi, nhưng bao phen cụ chán nản, bỏ cuộc và không tin môn học cổ này, nhưng rốt cuộc cụ quay về với nó và thành công rực rỡ.

Từ năm 1970 cụ chỉ nghiên cứu và chỉ dạy cho con cái cùng ít bạn bè thân thuộc nên ít ai biết đến. Từ năm 1970 về sau vì theo sự yêu cầu của con cái và nhất là của cố già lão thành Trần Việt Sơn nên cụ đã đồng ý cho phổ biến tên tờ Khoa Học Huyền Bí nhưng tài liệu do cụ đã nghiên cứu và khám phá và bút hiệu Thiên Lương được khai sinh từ đó. Đến mùa Xuân 1974 cụ cho xuất bản quyển sách tử vi đầu tay mang tựa: "Tử Vi Nghiệm-Lý" với 2000 số và đã hết sạch trong vòng 03 tháng. Cụ hy vọng vài năm sau sẽ cho ra tiếp quyển "Tử Vi Nghiệm Lý Toàn Thư" nhưng hoài vọng của cụ đã không thành vì Cộng Sản xâm chiếm miền Nam V.N. Tất cả bài và tài liệu của cụ đã được gửi ra hải ngoại cho con trai thứ trước ngày cụ biệt sáp sửa quy tiên.

Cụ Thiên Lương chủ trương môn tử vi nghiệm lý có nghĩa là những khám phá mới của cụ muốn cho các độc giả nghiên cứu, chiêm nghiệm với thời gian để ứng xem đúng hay sai, chứ cụ không chủ trương đà phát, phê bình hay bút chiến với bất cứ ai và cụ luôn luôn giữ thái độ im lặng mỗi khi có ai phê bình hay hoặc dối về các khám phá mới của cụ đã được phổ biến (1) ngoài ra cụ cũng cẩn thận con cái và các môn sinh đừng bao giờ dùng tử vi để kiếm tiền hoặc làm "cần câu cơm" và chỉ được "lạm" hành nghề khi tuổi ngoài 60 không ai nương tựa nhưng chỉ đủ sống độ nhát mà thôi.

(1) Năm 1974 trong cuốn Tử Vi Tổng Hợp của lão già Nguyễn Phết Lộc có một vài đoạn phê bình và chỉ trích những kinh nghiệm của cụ trong bài nói về tam hợp tuổi và lộc :
 (nêu rõ tên bài và tên người phê bình)

NGUYỄN LÝ CỦA 60 HOA GIÁP

Mỗi sinh vật sống trong vũ trụ đã được phân định theo luật âm dương. Cây cỏ cũng có hoa đực hoa cái, con trùng con kiến cũng có con cái con đực, cho đến vật dụng hàng ngày hầu như cũng dị biệt giữa đực và cái. Luật âm dương chi phối vũ trụ mọi sự sinh hoạt. Không gian đã có thiên là phải có địa. Thời gian càng chịu ảnh hưởng nhiều hơn.

Đã có mùa đông giá lạnh, phải có mùa hạ nóng hầm, mùa xuân ấm tươi, phải có mùa thu dịu tàn.

Âm dương là tinh thần, phần vật chất là ngũ hành. Thiên Can là dương, Địa chi là âm. Thiên can có ngũ hành của Can, Địa chi có ngũ hành của Chi. Ngũ hành của Can có cái dương và cái âm. Địa chi cũng vậy. Âm dương ngũ hành của Can có 10 chữ rất rành mạch. Nhưng Địa chi sao lại 12, thấy trội dư 2 cái Thổ (1 dương và 1 âm).

Thấy rằng thời gian của 4 thời tiết từ cái xanh tươi (xuân) đến nắng gắt (hạ) lần theo mát dịu (thu) kế tiếp lạnh lẽo (đông) rồi lại nối đến xanh tươi (xuân)... thời gian cứ quanh quẩn như thế phải mất trên 365 khoảng sáng mặt trời đồng thời gian đêm tối.

Căn cứ theo đó đặt tên là 1 năm có 365 ngày trung bình. Khoảng thời gian này cứ cách 2 lần lại phải điều chỉnh thêm chút ít cho đúng như thời tiết luân lưu. Đó là năm nhuận đầu rồng ẩm lịch hay dương lịch cũng vậy (1). Một đằng tính 29 hay 30 ngày làm một tháng (âm lịch) một đằng lấy 30 hay 31 ngày là một tháng (trừ tháng 2 có 28 ngày) thì đến năm nhuận, một đằng lấy thêm 1 tháng, một đằng lấy thêm 1 ngày cho vào tháng 2 là 29 ngày.

Khoảng 365 ngày căn cứ theo 4 mùa, nếu cũng lấy 10 địa chi như bên can thì chia nó lẹnh láц, phải lấy thêm 2 cái Thổ để ổn định thêm 2 tháng, mỗi tháng khoảng chừng 30 ngày, tức mỗi mùa 3 tháng tròn, cứ như thế luân lưu lấy 4 mùa làm một khoảng thời gian chủ đích làm 1 năm.

Đáng lý 10 can ghép vào với 12 chi sẽ thành 120, nhưng xếp dương vào với dương, âm đứng với âm (can và chi) nên chỉ còn con số 60 gọi là 60 hoa giáp.

Nhìn vào 50 hoa giáp từ Giáp Tí đến Quý Hợi, 2 chữ can chỉ đứng chung với nhau không khác gì một tiểu gia đình. Can đứng trên làm gốc (chồng) chi tiếp theo là phu (vợ). Biết rằng mỗi Can hay Chi đều có một linh chất riêng biệt là ngũ hành. Gia đình nào phu thê đầm ấm, sự nghiệp đầu lớn hay nhỏ hẳn là bước đường đời phải cứ sự tươi đẹp tương đối hơn ai, trái ngược vợ chồng xung khắc, ngày tháng trôi nổi trong đánh xoáy kèn thổi ngược, tưởng sự bất hạnh phải lâu nhiều hơn người.

Năm tuổi căn cứ vào Can và Chi, từ Giáp đến Quý (Can) vào với Tý đến Hợi (Chi) hẳn có sự luân phiên thay đổi, những thay đổi tốt hay xấu phải phân tích cho ra nguyên lý và cũng là nguyên "ý" của Phục-Hỷ âm thầm chỉ dẫn kín đáo.

Theo luật ngũ hành cái gì tương sinh là tốt, tương khắc là xấu. Vậy có thể hoạch phác một nguyên tắc như:

- a) *Tốt nhất: Can sinh Chi* (ví dụ tuổi Giáp Ngọ. Can Giáp (Mộc) sinh Chi Ngọ (Hỏa).
- b) *Tốt thứ nhì: Can và Chi đồng hành* (ví dụ tuổi Giáp Dần. Cả 2 đều là Mộc).
- c) *Tốt thứ ba: Chi sinh Can* (ví dụ tuổi Giáp Tí. Chi Tí (Thủy) sinh Can Giáp (Mộc)).
- d) *Xấu tương đối: Can khắc Chi* (ví dụ tuổi Giáp Thân. Chi Thân khắc Can Giáp (Mộc)).
- e) *Xấu tương đối: Can khắc Chi* (ví dụ tuổi Giáp Thìn. Can Giáp (Mộc) khắc Chi Thìn (Thổ)).
- f) *Nghịch cảnh: Chi khắc Can* (ví dụ tuổi Giáp Thân. Chi Thân (Kim) khắc Can Giáp (Mộc)).

Năm trường hợp này chỉ là một tấm ảnh thu hình rất nhỏ của kiếp nhân sinh. Sự hên xui đã định như thế đó, còn tùy định mệnh phác họa hạnh phúc (vòng Lộc Tồn) tùy vị trí an Mệnh Thân (vòng Thái Tuế bồ khuyết tư thế) nhất là Thân (chính dương số với vòng tràng sinh) đã khuôn xử lặn dược những gì để mua chuộc.

Như tuổi Ất Mùi, Mệnh cát Mùi (Thái Tuế) Thận ở Di (Tuế Phá) Biết chữ Ất (Mộc) khắc chữ Mùi (Thổ) là đời tất nhiên gặp nhiều bước khó khăn. Nhưng Hợ Mão Mùi là 3 tuổi, được hưởng hạnh phúc (Lộc Tồn của tuổi Ất) Thận ở Di (Nghịch Cảnh) là cung Sứu có lắp được chữ THỌ cho phụ mẫu, thi định mệnh mới ngắn cần được phần nào, nhiều hay ít do chữ Tài được Mệnh điều động đến Ách cũng.

Tóm lại vận hạn của từng cá nhân, nguyên lý là do thời tiết. Đầu cài nóng phải có cái lạnh, đầu cài xanh tươi phải có vàng héo lửng năm xuống đến tháng ngày giờ, sinh thì đặc sách, khắc thì tai ương, phần chánh yếu là ở cái gốc (hàng Can). Gốc được tươi bón hợp thời, cây được xanh tốt, gốc mà bị chặt cắt, đầu cây dương có nhiều hoa nụ tươi thắm, cũng phải úa vàng héo gục.

(1) Âm lịch thì cách 2 năm có 1 năm nhuận. Dương lịch thì 3 năm.

Tiểu Sử Cụ Thiên-Lương

Cụ Thiên Lương có tên là Lê Quang-Khai, sinh ngày 12-07-1910 nhâm ngày 06 tháng 06, giờ mao trong một gia đình nho giáo tại làng Phượng-Lâu, tỉnh Hưng Yên Bắc Việt. Thân phụ cụ lúc đó là một nhà địa lý có tiếng tại tỉnh nhà, anh ruột cụ cũng nổi danh về môn dịch lý vào thời kỳ 1950-1963 tại Saigon dưới danh hiệu Đầu Sơn.

Năm 18 tuổi cụ hoạt động chống thực dân Pháp trong lực lượng Việt Nam Quốc Dân Đảng do cố liệt sĩ Nguyễn Thái Học lãnh đạo, nhưng chẳng bao lâu lồng tích bị bại lộ, cụ bị mật thám Pháp truy lùng nên cụ phải trốn vào Nam. Cụ đã lập gia đình và lập nghiệp tại xã Chánh Lưu tỉnh Thủ Dầu Một (nay là xã Chánh Hiệp tỉnh Sông Bé). Thời gian ở đây cụ có tất cả 6 người con nhưng bị bỏ mất 03. Năm 1945 cửa hàng buôn bán của cụ đang hồi cực thịnh nhưng chỉ sau 05 phút tất cả chỉ còn lại một đống tro tàn lẩn trong đống gạch vụn; đây là hậu quả của một cuộc oanh kích của phi cơ Cộng Minh vào quân đội Nhật Bản trú đóng cách đó không quá 1/2 cây số. Buồn vì già sắn tiều tan nênc cụ bà sau khi sinh người con út (9/45) đã bỏ cụ ở lại với 03 đứa con đại hường dương 34 tuổi. Cũng năm này cụ đã đám con thơ trở về quê nội lập lại sự nghiệp. Qua năm sau cụ lập gia đình lần thứ hai và từ đó có thêm được 4 người con nhưng lại bỏ mất 1.

Ngày 16/8/1954 cụ và cả gia đình một lần nữa lại dời quê cha di cư vào Sài Gòn lánh nạn Cộng Sản và làm việc tại Tổng Nhà Ngân Sách và Ngoại Viện cho đến năm 1971 thì về hưu sống với con cháu cho đến ngày 17-09-1985 (nhâm ngày 22-08 Giáp Tý) lúc khoảng 3 giờ chiều thì quy tiên vì bệnh gan; vừa đúng tròn 40 năm sau ngày cụ bà chánh thất qua đời: hưởng thọ 76 tuổi tại xã Chánh Hiệp tỉnh Sông Bé.

Như vậy trải qua biết bao nhiêu biến chuyển của cuộc sống, phải chăng hương hồn cụ hẳn đã hài lòng nhâm mất tại địa điểm nơi mà trước kia cụ đã chọn nó làm nơi lập nghiệp?

Phải công tâm mà nói rằng quyền Tử Vi Nghiệm Lý Toàn Thư ra đời là kết quả của một quá trình nghiên cứu lâu dài của cụ trải qua nhiều triều đại chính trị, nhiều thăng trầm của cuộc đời, của quốc gia xã hội.

Với quyền Tử Vi Nghiệm Lý, người hâm mộ tử vi đã say sưa với vòng Thái Tuế, với cơ cấu của ba tinh lý thành văn: thiên thời, nhân hóa và địa lợi; với vòng Lộc Tồn, cái mồi phú quý vinh hoa của cuộc đời.

Với quyền sách Tử Vi Nghiệm Lý Toàn Thư này, chắc chắn rằng quý vị cũng sẽ say sưa với những lý giải thăm sâu, với lối hành văn tuy có đọng nhưng bong bảy, ví von, với những tiết mục nói về nhân quả luân hồi, về hai chữ tài thọ, về đào hòng, tam hóa liên châu, về oan trái nghiệp quả của hình riêu kh้อง kiếp và vòng Trăng sinh mà đã có một thời các nhà hâm mộ tử vi ở hải ngoại tranh luận kịch liệt qua hội thảo và trên mặt báo chí Trắng Đen, Hòn Việt, Tập San Nghiên Cứu Tử Vi... chắc quý vị sẽ thích thú khi tìm thấy những phát kiến mới khác nơi những bài của cụ, về những cơ cấu chặt chẽ liên hệ của tinh đầu hình hại, tinh đầu đổi cung và tinh đầu nhị hỷ, chúng ta sẽ thấy rõ hơn về cái bản thể của mỗi người. thấy rõ khoa tử vi không phải là một khoa huyền bí mà là một khoa có bối cảnh tinh vi, linh hoạt, không là thuật, mê hoặc.

Trong tinh thần tiếp nối truyền thống nghiên cứu, chúng tôi, thay mặt Hội Nghiên Cứu Tử Vi và Lý Số xin trân trọng giới thiệu đến quý vị quyền sách Tử Vi Nghiệm Lý Toàn Thư.

Fullerton, California ngày 15-8-1985

NGUYỄN XUÂN QUANG

Tổng thư ký

Hội Nghiên Cứu Tử Vi và Lý Số

Ý NGHĨA MỖI NĂM TRONG 60 HOA GIÁP

60 hoa giáp là 60 năm của 6 con giáp (Giáp Tí, Tuất, Thân, Ngọ, Thìn, Dần) nối tiếp nhau diễn chuyển bắt đầu từ Giáp Tí đến Quý Hợi. Mỗi năm mang một tên có 2 chữ. Chữ trên thuộc hàng Can, chữ dưới thuộc hàng Chi. Hai chữ hợp lại gọi là nạp âm có một hành chung khác hẳn, mặc dù Can và Chi mỗi chữ có một hành riêng biệt.

Can có 10 chữ phân chia ranh rẽ âm dương và đầy đủ ngũ hành đều nhau:

Sơ khai Mộc : Giáp (dương)	Át (âm)	Mộc sinh Hỏa
Hỏa : Bính "	Định "	Hỏa sinh Thổ
Thổ : Mậu "	Kỷ "	Thổ sinh Kim
Kim : Canh "	Tân "	Kim sinh Thủy
Thủy : Nhâm "	Quý "	

Trái lại hàng Chi lại có 12 chữ cũng đầy đủ âm dương ngũ hành:

Thủy	Tý (dương)	Hợi (âm)
Mộc	Dần "	Mão "
Hỏa	Ngọ "	Tỵ "
Kim	Thân "	Dậu "
Thổ	Thìn Tuất "	Sửu Mùi "

Cái lý dư 2 hành Thổ có ý tứ trong vũ trụ bắt cứ hành gì dẫu là Kim hay Mộc, Thủy hay Hỏa đều là ở trong đất mà ra. Bốn hành này luôn luôn sinh khắc để trường tồn, bởi thế mới có liên minh tam hợp cục là thế đứng của tứ chính (Tí Ngọ Mão Dậu) để bồi đắp cho nhau cùng có ưu thế.

Vậy 12 Chi có 4 Chính 4 Sinh 4 Mố lập thành 4 tam hợp cục là 4 khối có tên chi riêng:

SINH (Mố)	CHÍNH	MỐ	HÀNH
Thân	Tý	Thìn	Thủy
Dần	Ngọ	Tuất	Hỏa
Tỵ	Dậu	Sửu	Kim
Mão	Mùi	Mùi	Mộc

Mỗi vòng của 10 Can tuần tự ghép vào 12 Chi, mỗi năm thay đổi cảng lý là $10 \times 20 = 120$; nhưng Vì luật âm dương nên chỉ có phân rõ nghĩa là dương Can chỉ đứng với dương Chi, âm Can phải ghép với âm Chi mới đúng cách.

Đã viết cái nguyên do của 10 Can và 12 Chi, mỗi năm mang một cái tên có 2 chữ kể từ Giáp Tí đến Ất Sửu lần hồi cuối cùng là Quý Hợi. Mỗi tên có một tốn chỉ riêng là hành chung, nhưng cái hành riêng của mỗi chữ Can hay Chi vẫn phải nhìn nhận là quan trọng.

Hai chữ Can và Chi đứng với nhau không khác gì tình cảnh của một gia đình có hòa hợp mới nên sự nghiệp, còn xung khắc nhau làm sao có hưng vượng.

Như 2 tuổi Canh Thân và Canh Dần cùng là Mộc mệnh, thật ra cảnh đê huề của mỗi tuổi một khác. Canh là Kim, Thân là Kim, cũng như cây có gốc (Can) ngọn (Chi) đều nhau hẳn là có 1 căn bản vững chắc, dầu không hơn người cũng không hề kém ai. Còn Canh Dần thì Can Canh (Kim) khắc Chi Dần (Mộc). Cây mà gốc không tài bời cho ngọn làm sao mà sinh nở tốt đẹp cho nở, khác gì gia đình lưỡng dẩn! xuôi kèn thối ngược.

Hai tuổi Giáp Tí và Giáp Ngọ thấy cả 2 tuổi cùng tượng sinh gốc ngọn, nhưng Giáp Ngọ khác biệt bỏ xa Giáp Tí rất nhiều. Giáp Ngọ có Can Giáp (Mộc) sinh cho chi Ngọ (Hỏa) nghĩa là gốc rễ ngọn là thuận cảnh. Trái lại Giáp Tí thì Can Giáp (Mộc) bị ốm Chi Tí (Thủy) sinh lại tức là ngọn nuối gốc tuy cũng là cảnh tượng sinh nhưng ngược chiều cho biết ngay Giáp Tí không có khả năng vững chắc mà sự đê huề chỉ là may mà có. Hướng chi Giáp Ngọ còn tiềm làng căn bản phồn thịnh là tam hợp Lộc Tồn của tuổi Giáp (Lộc Tồn ở Dần) Thiên Lộc dành riêng cho người Dần Ngọ Tuất. Còn Giáp Tí đứng ngoài, muốn hướng Lộc Tồn phải là Canh Tý (Canh Kim sinh Tí Thủy và Thân Tí Thìn là tam hợp hướng Lộc Tồn tuổi Canh ở Thân).

Hai tuổi Giáp Thìn và Giáp Tuất là 2 tuổi đều hàng Can Giáp (Mộc) khắc Chi Thân Tuất (Thổ). Hai tuổi này cũng cách biệt nhau cả đậm đà: Giáp Tuất tuy Can khắc Chi, đổi thay nhiều trở lực, nhưng còn được dự phần tham dự chia Thiền Lộc tuổi Giáp. Giáp Thìn kẽ như là khách đi đường không liên quan gì đến, lại còn bị cảnh nghèo túng là Lộc Tồn thường trực có Tuần đóng kín, chỉ còn trống cậy vào bộ sao Sá Phá Tham nếu được thủ mệnh sống theo Hoa Lộc, tay làm hám nhai. Trường hợp tuổi Giáp Thìn, mệnh

Người tuổi Canh Tuất Mệnh Thân đồng cung Thìn thấy ngay người sống trong nội tâm bất đắc dĩ, được hành nạp âm của mệnh là Kim, bồi thêm Kim cục thuận đường đi nước bước. Vũ Khúc và Thiên Mã là nghị lực (Kim) chính xác của đương nhân, mặc dầu sự tranh đua không được phần chánh nghĩa (Thái Tuế ở Di) mà vẫn thành công dễ dàng vì vị trí Thân Tí Thìn khắc được Dần Ngọ Tuất phù hợp với 2 chữ Canh Tuất (Tuất sinh Canh — đường đời dễ gặp nhau) đều sao cũng vẫn là hoàn cảnh không cho phép đặc ý (Tuế Phá) với khả năng có thừa.

Âm dương ngũ hành là then chốt của lý học. Mọi sự huyền diệu không, ngoài sự giao dịch động hay tĩnh của ngũ hành và luật lẽ âm dương, cũng là khả năng vô địch của tam tài Thiên Địa Nhân.

(1) Theo nhạc diệu quy định, mỗi hành có cách 8 cung có 1 lần sanh hay chuyển (cứ 2 lần sanh thì có 1 lần chuyển) bắt đầu từ Kim (Giáp Tí và Giáp Ngọ, một bên âm và một bên dương) chuyển đến Hỏa (Mậu Tí và Mậu Ngọ) đến Mộc (Nhâm Tí và Nhâm Ngọ) đến Thủy (Bính Tý và Bính Ngọ) cuối cùng đến Thổ (Canh Tí và Canh Ngọ).

NHỮNG CÂU PHÚ NÊN THẬM TRỌNG ÁP DỤNG

Những câu phú là những câu văn vẫn do cổ nhân ghi chép lại, sau một thời gian khá kinh nghiêm về kết quả cũng như sự phối hiệp giữa các hành tinh mà nên ảnh hưởng. Sở dĩ phải làm thành văn vẫn như có ý định: trước nhất là dễ nhớ, sau là để cho người đi sau lấy đó mà tìm kiếm thêm nếu còn những khía cạnh nào chưa được hoàn hảo hay sơ sót trên phương diện nào.

Đọc những câu phú, ngày nay thấy như là những câu sấm ký truyền lại của những trí nhân, nó mang trọng vị tống quát không quyết định hẳn cho một trường hợp nào. Nhờ câu: "Trai bất nhân Phá Quân Thìn Tuất, gái bạc tình Thìn Sát Dần Thân", có phải bất cứ mệnh nào nằm ở Thìn Tuất mà có Phá Quân là trai bất nhân và Tham Lang Thất Sát ở Dần Thân là gái bạc tình?

Số có 60 tuổi, mỗi tuổi có một hành, tuy nói là ngũ hành, nhưng khác nhau rất nhiều như 2 người cùng tuổi Kinh, Giáp Tí và Giáp Ngọ. Một đảng Tí sinh Giáp khắc với Giáp sinh Ngọ. Căn bản của Giáp Ngọ nó dày đặc, trái với Giáp Tí chỉ là riêng cạn. Hunding chỉ còn 12 vị trí, mỗi vị trí đối với tuổi của dương nhân nó chỉ một tư thế khá đặc biệt.

Biết rằng mỗi tam hợp có 3 vị trí dùng thể chân vạc làm gốc riêng của 4 cách: Thái Tuế, Tuế Phá, Thiếu Dương và Thiếu Âm. Thái Tuế chia ra Thái Tuế chính xác, Quan Phù và Bạch Hổ. Tuế Phá bao gồm Tuế Phá, Tang Môn và Diểu Khách. Thiếu Dương có Tứ Phù và Phúc Đức; Thiếu Âm có chi nhánh Long Đức và Trực Phù. Thiết tưởng mỗi tư cách của mỗi sao ghép vào 60 tuổi đã cho ra 1 hình thái khá rành rõ khác nhau, lại được lọc thêm qua 12 vị trí thì kết quả phải là tinh vi đến thế nào.

Dưới phép toán 60×12 thấy có 720 màu sắc dị biệt! Gì Phá Quân và Tham Lang, Thất Sát kiêng hàn phải có những cuộc lột xác nhiều thay đổi.

Riêng đối với phái nữ Sát Phá Tham nói chung thật ra không hoài diệu của phe liều yếu đào tơ, là người tháo vát đậm đà gan góc cũng phải tùy các khía cạnh mới đậm quyết định đâu là đoạn chính, đâu là lèo loén. Muốn hợp cách chỉ có đồng lương, Tứ Phù bồi đắp thêm Hợp Kho (cảng thêm khát).

Cố nhân đã chịu mài còng ghi chép lại bằng những câu phu
phải là những bác sĩ tuệ có thừa, biết rằng công cuộc về tinh thần
không phải một thế hệ mà được hoàn hảo. Cần phải bao thế hệ nối
bù đíc may ra mới xay đắp được một quặng đường dài thâm hiểm.
Lại còn e dè những ai chẳng may làm đường lắc lối dòn vào ngõ bí vì
tam sao thất bản.

Dịch học từ đời Phục Huy (2900 trước dương lịch) mãi mãi đến
dời Khổng Khâu (600 trước dương lịch) mới gọi là san định được
một phần khởi sắc. Dem so 2 khoảng thời gian từ 2900 trước dương
lịch đến 600 trước dương lịch có 2300 năm và từ 600 trước.

dương lịch đến nay 1984 sau dương lịch có 2584 năm tạm cho là
ngang bằng nhau. Thời gian hiện nay nhờ khoa học tiến bộ, mỗi
ngành từ vật chất đến tinh thần không thể khai thác trong u minh,
cần phải phân tách cho hợp luân lý, tránh sao không còn tồn tại lời
mìa mai: dị đoan huyền bí.

Thứ lấy 4 tuổi: Giáp Dần, Đinh Tỵ, Ất Mùi và Bính Tí, cung Mệnh
cùng đứng ở cung Tuất có Phá Quân lọa thủ, xem đâu là chính công
Phá Quân như i Phù đã nêu ra, đâu là nỗi linh uẩn khúc của người bị
ngờ vực oan.

a) Giáp Dần là tuổi có 1 cản bần vững vàng (Giáp và Dần đều là
Mệnh đồng ở Tuất trong tam hợp Thái Tuế, vị trí Bạch Hổ là
kiếp nhân sinh để cố 1 trách vụ gì với xã hội, thực hiện với bất cứ giá
nào, mặc dù mệnh Thủy chính xác Phá Quân. Người này làm việc
cố tình cách mạnh bạo bị làmutherland mà thôi. Bất nhân không thể là
người Thái Tuế.

b) Tuổi Đinh Tỵ cũng như Giáp Dần, Thiên Phù có một cản bần
vững chắc. Mệnh ở Tuất là tư thế Tử Phù trong tam hợp Thiếu
Đương. Người không ngoan Thổ Mệnh khắc hận Phá Quân là Thủy,
cố những hành động khéo giỏi không thể nói là bất nghĩa.

c) Ất Mùi Kim mệnh đồng ở Tuất là vị trí Thiếu Âm. Người này vi
quất tinh tung lai vung tinh nên có những hành động Phá Quân (Kim
mệnh sinh Thủy Phá Quân). Sir lối lén này kể cũng đáng thương
hãi.

i) Bính Tí, dời đây đây nghịch cảnh (Tí khắc Bính) ở vị trí Diệu
Khách trong tam hợp Tuế Phá, luân phiên bất đắc ý, gặp Phá Quân
đồng hành Thủy với mệnh làm gì mà không tung hoành cho thỏa chí
thay đổi (Diệu Khách). Nhìn hiểu Phá Quân quả là chính hiệu

Những trường hợp ở trên, cũng nên khai thác thêm hiệu lực của Hóa Khoa, có thể coi như một căn phòng bao che để hoàn cải từ các vị độc được trở thành vị thuốc rất hiệu lực bởi bổ sức khỏe. Bộ Sát Phá Tham nói chung, hầm địa nói riêng, gặp Hóa Khoa như phe Triết giáo (súc vật tu thành tiên) được đặc đạo. Hóa Khoa có một khả năng lột xác phàm phu hoán cải từ cách tunc là trường hợp hung tinh ngũ chế. Từ Phù Quân đến Tham Lang, Thái Sát trở thành những hiền nhân hiệp khách treo cao phẩm giá.

Đối với Nhật Nguyệt Đồng Lương đặc Hóa Khoa nêu danh thành lịch đặc hạng của một chuyên khoa, chỉ rõ một thương thang siêu ngành riêng biệt.

Sát Phá Tham gặp Tuần Triết cũng mất tính cách hung hán, nhưng không còn gi (Triết) hay giảm hẳn tốc lực (Tuần) của bộ máy tinh vi thực hành đặc dụng.

NHỮNG SAO LỘC, NHẤT LÀ LỘC TỒN ĐẢN PHÁT RA NÊN RẤT CHẶT CHẼ

Người đời sống trên thế cuộc; không ai là không cần đến Lộc. Từ bậc trưởng phu đến người dân thường đều nhờ Lộc mà sống, tuy rằng cách sống khác nhau. Với danh xưng hiệp khách trọng nghĩa khinh tài cũng vẫn là cách sống trong khuôn khổ sử dụng Lộc. Vậy có phải Lộc là vẫn cần quan hệ lối cần nêu đầu số mới phân tách chữ Lộc thành nhiều phẩm chất như: Lộc Tồn, Hóa Lộc, Thiên Trù và Lưu niêm văn tinh. Bốn thứ Lộc này đều do hàng Can xếp đặt.

Hóa Lộc được hàng Can ghi rõ tư cách riêng của hạng người mới có thể thực thi được khả năng thâu lộc như tuổi Giáp phải là người miệng nói tay làm (Sát Phá Tham), tuổi Ất cho người điềm đạm suy linh kĩ lưỡng (Cơ Lương).

Thiên Trù cũng là một thứ Lộc do công tích lũy tiền nhân đã tiêu hao lèn hồi đến đời dương số; chỉ còn hơn ai bằng chén cơm manh áo chỉ định cho người họ hướng. Còn lưu niêm văn tinh là anh em với Lộc Tồn kết nghĩa.

Ngắm nhìn vào bằng vị trí của đôi huynh đệ nhà Lộc này thấy 8 chẵn y nhau. Nhưng sự ứng dụng lại rất khác nhau, không ngoài trọng ý bù trừ sơ sót cho nhau.

Tuổi Giáp Lộc Tồn ở Dần, Ất ở Mão, Bình Mão ở Tị, Đinh Kỷ ở Ngọ, Canh ở Thân, Tân ở Dậu, Nhâm ở Hợi và Quý ở Tý là những vị trai tốt chính xác hợp thành. Qua luật âm dương chỉ còn có 4 là Giáp Ất Can, Tân Dần được lọt vào hàng chung kết. Còn phải lược thêm 1 lần nữa nghĩa là những tuổi nào dùng ở tam hợp Lộc Tồn mới hàn lanh phản trợn vẹn.

Lưu Niêm Văn Tinh cũng ngồi ở 8 vị trí đó, nhưng trình bày có hơi khác là Giáp ở Tý, Ất ở Ngọ, Bình Mão ở Thân, Đinh Kỷ ở Dậu, Canh ở Hợi, Tân ở Tỵ, Nhâm ở Dần và Quý ở Mão, tức là 6 tuổi bị loại ở vòng Lộc Tồn vì luật âm dương lại được phục hồi đèn bù trả lại cách ở bên Lưu niêm văn tinh. Còn 4 tuổi được dù chung kết ở bên kia đều bị loại ngay ở vòng đầu bên này.

Tử thế cách biệt giữa Lộc Tồn và Lưu Niên Văn Tinh là Lộc Tồn đứng ở thế chính xách hợp thành của tuổi với vị trí. Trái lại Lưu Niên Văn Tinh ở tư thế khó nhọc là luối sinh xuất cho cung như có nghĩa là thân phận người nghĩa đẽ phải chịu đựng nhọc công cho xứng với cơm ăn áo mặc tho lanh: Giáp Ất sinh xuất cho Tí Ngọ, Bính Mùi Đinh Kỷ sinh xuất cho Thân Dậu, Canh Tân sinh xuất cho Hợi Tí và Nhâm Quý sinh xuất cho Dần Mão.

Lộc Tồn, một thứ Lộc cao quý nhất trong các Lộc được bọc gói kỹ trong một cái bao Bác Sí, Lực Sí, Thanh Long... Quan Phủ có giây cột Kinh Đà, dương nhân tùy theo hoàn cảnh tư suy linh phân minh trước khi tháo giây mở gói, theo bản đồ 12 sao kè đường chỉ lối mà khai thác. Ngoài những khó khăn về luật âm dương và vị trí, Lộc Tồn còn được bảo vệ đến mức tối đa bằng 2 dao phù Lưu Hà Kiếp Sát đối phó với những thành phần vô kỷ luật không phải là chính chủ nhân có đầy đủ văn kiện chứng minh hợp lệ. Hà Sát tinh Thiên Sứ lấy pháp lệnh sau khi Thiên Không phúc trình trường hợp vi phạm rõ rệt như: Tuổi Mậu Thìn mệnh ở Sửu, vị trí Phúc Đức trong tam hợp Thiếu Dương Đào Hoa là người không minh có thừa, chưa chấp đầu tham vọng. Tưởng rằng Phúc Đức ở mệnh có dự, Lộc Tồn cung Quan hàn là nắm chắc trong tay. Biết đâu Lộc phùng Không ở trong cùn Hà Sát sẵn sàng thi hành sứ mạng. Phải chăng là trường hợp cuối cùng bảo vệ Lộc Tồn bằng đường lối ác liệt để ban phát đúng đắn chặt chẽ.

PHÂN TÁCH. Tuổi Giáp Dần, mệnh ở Dần tóm thau cả 3 vòng Lộc Tồn, Thái Tuế, Tràng Sinh, một đời nắm chắc hanh phúc. Một khi nhích lên một bước (Mệnh ở Mão) vẫn là người có văn kiem tho lanh Lộc Tồn... thành ra người lãnh ngân phiếu bảo vệ số tiền mang về phân phối cho người khác. Bước thêm bước nữa (ở Thìn) vị trí Thanh Long của bộ 3 Phi Liêm Phục Bình. Sự may mắn nằm chung với Tang Môn (Thái Tuế) chỉ deo thêm buồn lo thất vọng với danh hão hào phú. Ngoài vào ghế tiểu hao cũng là Thiếu âm (Thái Tuế) bề ngoài vắn vui tươi, sự thát tiếng cà nhà Không vì quá tin làn lencil.

Nếu là người Giáp Tí, mệnh đồng ở Tí đặc cách 2 vòng Thái Tuế và Tràng Sinh. Vị trí Phục Bình Thanh Long Phi Liêm tam hợp, người Thái Tuế xây dựng sự nghiệp trong một dịp may (Tí sinh Giáp gặp Thanh Long) Lộc Tồn ban phát cho giòng họ (Phúc Đức) chính bản thân không là bao. Trường hợp Sát Phá Tham-thu mệnh được Hóa Lộc hời đãi rất nhiều. Cung nó được Thiên Trú tha hồ chén chú

chén ảnh ngày đó : rõ rất những câu cùm tú van thơ Thái Bạch (Lưu Niên Văn Tinh và Thiên Trù cùng ở Tị cung).

Điển hình tuổi Nhâm Ngọ sinh ngày 19 tháng 6 giờ Dần, mệnh Vực Phi, Thần Thiếu Âm được Thái Âm đặc thủ cho mệnh mộc, nhưng không đặc cách cho dương mệnh. Thái Dương Thiên Lương thủ Thần đặc cách lại không đặc vị, tuy rằng Hồng Loan vẫn là điểm cho bộ Nhật Nguyệt rực rỡ. Tả Hữu Hóa Khoa cho thấy một thành công chuyên ngành cao đẹp. Không kiếp khiến đời bạc bẽo với vị trí Thiếu Âm đáng tiếc. Hóa Lộc ở Quan cũng là Thần thế, đồng tiền thâu xuất như thủy triều (Không Kiếp). Lộc Tồn ở Di cũng bị mệnh này đoạt được (Tỵ Dậu Sửu khắc Hợi Mão Mùi), tiếc rằng vị trí Phi Liêm với Phục Bình, mặc dầu Thanh Long vẫn là dịp hên đưa đến.

Hóa Lộc là diện cơ kinh tài thường đứng cặp với Hóa Quyền (chỉ trừ 2 tuổi Mậu và Nhâm không bao giờ có. Tuổi Canh Lộc Quyền Khoa liên châu cao quý trên một khía cạnh, tuổi Quý cũng một liên châu mà cảm hơn với Khoa Kỵ Quyền). Mỗi khi thiên thời đầu vận như gấm thêu hoa, nhưng khi vận hắc, chính Hóa Quyền lại là Ông mang che Lộc chạy mau xuống dưới).

DANH DỰ CỦA LONG PHƯỢNG TÀ HỮU XƯƠNG KHÚC

Mười bốn chính tinh dàn trên mặt địa bàn giao nhau bằng 4 khuôn mặt, phân tách kỹ lưỡng chỉ là thế cờ lưỡng nghi đối chơi ghim nhau (nhân hòa) đường đi nước bước biến chuyển từ không gian (địa lợi) đến thời gian (thiên thời).

Tử Phù Vũ Tướng nghiêm chỉnh phuơng phi có lúc phải đổi thành hắc diện Sát Phá Liêm Tham oai hùng lầm liệt. Mại trăng thơ sinh Cơ Nguyệt Đổng Lương ôn nhu mềm dẻo nhiều khi cung hóa trang ra Cự Nhật nổi nồng cứng rắn. Chiến lược luôn chiêu túy cơ ứng phó. Cuộc đời xen kẽ từng đoạn sát hung. Chính tinh chỉ là nơi chủ liên minh chiến tuyển. Sự kết thúc oan hay ưng, chánh danh hay phản nghịch phải nhờ ở những chân tay kiệt sĩ nếu có nghĩa cử là các bộ trung tinh.

Một Lưu Bang không thể thành Cao Tổ nhà Hán nếu không có Trương-Lương Liàn-Tín Tiêu-Hà. Một Lê-Lợi khó thành Thái-Tổ triều đại nhà Lê trường hợp vắng bóng Nguyễn-Trãi, Trần-Nguyễn-Hãn, Phạm-Văn-Xảo. Long Phượng một bộ trung tinh đem lại chánh danh thuận lý lá cờ của Thái Tuế (ngôi vị may nhiều hơn rủi).

Tà Hữu chính danh là khả năng đặc sắc hơn người, tốt hay xấu tùy liên kết hợp tác như: Long Phượng Tà Hữu là chính nhân vạn năng, nhưng Long Phượng Tà Hữu Không Kiếp lại là chính nhân hữu tài mà không đặc dụng. Tuế Phá Tà Hữu là người thất chí, tài ba hơn người khác hẳn Tuế Phá Tà Hữu Không Kiếp kè bất lương nhiều thủ đoạn.

Xương khúc chủ văn chương mỹ thuật là bộ văn tinh cốt cách thư sinh hiếu học, dụng nhãm Sát Phá Tham là tối kỹ không chứng họ đồng tự kia. Cồi thêm sát tinh kể như tuổi thọ chiết giảm mỗi khi đọc ý hình dãy với dei. Cao cắp khi xây dựng với Tử Phù Vũ Tướng rạng danh vĩ v� toàn tài, phối mạo với Cơ Nguyệt Đổng Lương là minh cát trung đặc đồng tam nhất chí.

Bốn yếu tố của số là: nén tháng ngày giờ, 3 bộ Long Phượng Tà Hữu Xương Khúc cát nhau, hướng ngày ở 3 ý (tứ quý) trong bài tam tháng và giờ, chỉ chưa 1 yếu tố ngoại là cát mènh mènh đai chí cát tinh lính.

Hai mèo bát đinh đầu là vị trí lý tưởng của số, Long Phượng hiện ngang đối diện cho Thái Tuế. Tháng và giờ chỉ chốt ngồi cho Mệnh và Thần. Còn còn ngày là cầu giấy mới nhơ sờ vị cho chính tinh bắt đầu từ Tù Vi, vai trò lãnh tụ, theo qui luật âm dương nhất định tuần tự cùn Phá Quán đủ 14 chốt ngồi. Muốn nắn cao yếu tố ngày lên thêm giá trị phải khai sinh ra 2 bộ phụ tinh Thái Tọa, Quang Quý, theo lý lịch 2 bộ này lại là thuộc hạ của Tả Hữu và Xương Khúc cũng như Đầu Quán là phụ tá của Thái Tuế.

Để lên cân do lưỡng sức nặng giữa 14 chính tinh và 3 bộ trung lịnh, thấy đòn cân có phần chênh lệch nghiên về phía Long Phượng Tả Hữu Xương Khúc như số của Đại Đế Quang Trung tuổi Nhâm Thân sinh ngày 5 tháng 5 giờ Tuất.

Tuổi Thân Mệnh hiện ngang ngồi ở Thân Cung Thất Sát triều đầu vắng bóng hần Lộc Tồn Khoa Quyền Lộc. Thái Tuế in ngay trên trán Tả-phù Long-trì Bạch-hổ Hoa-cái Văn-xương qui tụ cả một thế hệ, lenh ngang một cõi sơn hà. Nhìn sang đối cung cũng một đoàn tài hù-hổ Quyền Phượng Các, Hữu Bát dù mũ cao bào lila quyền uy nghiêm chỉnh chỉ một Triệu làm gãy đổ nát tan tành trước một Thái Sát triều đầu. Còn đâu là uy thế của Thiên triều đối diện với một thiên giặc. Dù không có Triệt một Thân Tí Thần cũng vẫn dễ dàng cầm áp Dần Ngọ Tuất, dù từ thế một vị tướng bách chiến không biết cái thua là gì. Định mệnh đã sắp xếp sau những chiến công quá sức nirc nở. Đại Đế đành bỏ ngang những dự tính, chịu phần yếu vong không qua 40 tuổi (Bát Phá Tham Kỵ Văn xương Kinh hình Địa không).

Thái Tổ vồ Hoàng đế Quang Trung chỉ là một thứ nnan xuất thân, một khi được cất đặt ngồi vào vị trí cao quý Long Phượng có khả năng (Tả Hữu) hoặc ngồi cùn danh chính ngôn thuận hơn Tả Phù của Tả Hữu ở những ngôi vị khác, mặc dầu chính thần chỉ là phân Thái Sát triều đầu.

Thần thể vận thẳng uy danh lừng lẩy thiêu sơn van thủy cũng san cho bằng dưới vỏ ngựa. Ấy thế mà Quang-Trung Đại Đế đành chịu khắc phục trước giai nhân Ngọc-Hàn Công Chút chấn yếu tay mềm (Thê cung Thiên Tướng Hữu Bát).

Dynam xem muốn việc ở đời như đã được soạn thảo, trăm mưu ngàn kế cũng khó trách đường lối hoạch định mà cứ phải thi hành làm theo. Thật là tranh không khởi số.

xứ ẩn dưới. Khả thương cho người Diều Khách ra công thuyết phục phản Trần là phải cách mèo cẳng không đem lại gì khác hơn tình cảnh hiện tại. Người lang mồm thường thương có khóc mướn thương vay bao nhiêu cũng vẫn là nước chảy rã sông. Trường hợp như Túhoa thám Tả Hữu thành danh đặng kính vì tình tinh nhân hồn, hồn biệt khả năng uyển bác, đầu được Mã đồng linh phò trợ cũng vẫn hữu công vô lao, họa chăng được chút danh thơm hậu thế (Khổng Tử).

Người Thiếu Dương Tử Phù Phúc Đức được tư chất thiên phú thông minh nhạy cảm hơn đời, đứng tự hào mệ ham tục lụy. Hoàn cảnh này chữ "ĐÚC" đáng trọng bằng 3 chữ Tài. Ngẫm ra cuộc đời chỉ là cõi số "KHÔNG" trống rỗng quá lớn!

Khoa Quyền Lộc ở với 2 hạng này có khác gì bùa mê thuốc lú làm cho người say đắm bả vinh hoa, làm lạc vì mùi phú quý. Vung tay quá trớn, một khi hối cải thì việc đã rồi.

Tới đến Khoa Quyền Lộc, không lẽ không phác qua đến một đặc phái em út trong giòng họ Hóa là Hóa Kỵ. Người đời mến chuộng Khoa Quyền Lộc bao nhiêu, trái lại Hóa Kỵ lại làm cho ai ai thấy đều muôn xa lánh, nhất là những người tuổi có hàng Can Bính Đinh hay Hỏa Mệnh. Hóa Kỵ nùp sau hình tượng của Liêm Trinh và Cử Môn mà gây họa.

Được liệt kê vào hàng ngũ sát tinh cùng bè lũ Không Kiếp Kinh Đà Linh Hỏa cũng như Thiên Linh ám hại cho mộc mệnh và giòng họ Giáp,乙, ngoài ra, Kỵ còn có linh cách suy giảm những gì tốt đẹp, vì chư Kỵ có ý nghĩa là ghen tuông, hờn giận phá hại. Đặc biệt nữ mệnh đắc Khoa Lộc đẹp bao nhiêu, một khi vuơng phái Kỵ khắc giếm vóc bị vẩy bùn đen nát cổ nhăn đã gọi Hóa Kỵ là sao Kê Đô của hàng phái yếu.

Dẫu sao cũng là giòng họ Hóa, 3 ngành trên đã lời đáp sự nghiệp công ích khá lớn với cõi, không 13 ngành út lì quá tồi tệ không được điểm nào mua chuộc lối làm vầy lầu hú trắn mắt nết. Trường hợp không thể tưởng tượng nổi Hóa Kỵ đứng chum cùng ngành trường Hoa Khoa nơi đặc địa Tí cung đặc Thiên Lương hội chiếu được chứng nhận trọng vọng quân dân ái mộ. Hồi với Liêm Tham ở Tý Hợp cách phái là người Hóa mệnh, hoặc Liêm Tham ở Tí Hợp phái là người Kim mệnh, Hóa Kỵ cần phân được hung hán phi thường. Trái lại người Kim mệnh ở Tý hoặc người Hóa mệnh ở Hợi, Liêm Tham nại Hóa Kỵ, lão ngựa đã mở rỗng sẵn sàng rước thả chủ

-----CÒN TIẾP---